



Mẫu in trên thùng thu nhỏ

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 23/...3.../2016

lth

DIALISIS 1B

THÀNH PHẦN: Cho 10 lít thành phẩm

Natri hydrocarbonat 840 g
Dinatri edetat.2H₂O 0,5 g
Nước tinh khiết vừa đủ 10 lít

CHỈ ĐỊNH:

- Suy thận cấp.
- Suy thận mạn tính.
- Tình trạng cơ thể bị thừa nước.
- Tình trạng cơ thể bị nhiễm độc.
- Dùng để điều chỉnh cân bằng kiềm-toan và cân bằng điện giải.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh lý đông máu trầm trọng.
- Các bệnh nhân có tuần hoàn máu và / hoặc huyết áp không ổn định, cần áp dụng phương pháp thẩm phân ngoài cơ thể khác.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Thuốc dùng theo sự kê đơn của Bác sĩ.

- Chỉ pha loãng ngay trước khi dùng, phần không dùng nữa phải hủy bỏ.

- Khi dùng pha loãng theo tỷ lệ:

Dung dịch Dialisis 2A 1 thể tích
Dung dịch Dialisis 1B 1,225 thể tích
Nước tinh khiết 32,775 thể tích

- Dùng thẩm phân acetat ngoài cơ thể.

- Thời gian thẩm phân tùy thuộc thể trạng bệnh nhân.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

SỐ ĐĂNG KÝ:.....

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.



R_x Thuốc bán theo đơn

Thùng 1 can x 10 lít

Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (hydrocarbonat)

DIALISIS 1B

THÀNH PHẦN: Cho 10 lít thành phẩm

Natri hydrocarbonat 840 g
Dinatri edetat.2H₂O 0,5 g
Nước tinh khiết vừa đủ 10 lít



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AM VI
Lô B14-3 4-Dương N13-KCN Đông Nam-Củ Chi-TP HCM
ĐT: 08-37351168 Fax: 08-37351168



DIALYSIS 1B

THÀNH PHẦN: Cho 10 lít thành phẩm

Natri hydrocarbonat	840g
Dinatri edetat.2H ₂ O	0,5 g
Nước tinh khiết vừa đủ	10 lit

CHỈ ĐỊNH:

- Suy thần cấp.
- Suy thần mạn tính.
- Tình trạng cơ thể bị thừa nước.
- Tình trạng cơ thể bị nhiễm độc.
- Dùng để điều chỉnh cân bằng kiểm-toan và cân bằng điện giải.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh lý đông máu trầm trọng.
- Các bệnh nhân có tuần hoàn máu và / hoặc huyết áp không ổn định, cần áp dụng phương pháp thẩm phân ngoài cơ thể khác.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Thuốc dùng theo sự kê đơn của Bác sĩ.

- Chỉ pha loãng ngay trước khi dùng, phần không dùng nữa phải hủy bỏ.

- Khi dùng pha loãng theo tỷ lệ:

Dung dịch Dialysis 2A.....	1 thể tích
----------------------------	------------

Dung dịch Dialysis 1B	1,225 thể tích
-----------------------------	----------------

Nước tinh khiết..... 32,775 thể tích

- Dùng thấm phân acetat ngoài cơ thể.

- Thời gian thẩm phân tùy thuộc thể trạng bệnh nhân.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

SỐ ĐĂNG KÝ:.....

ĐỂ XA TÁM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐOCKY HƯỞNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

 R_x

R_x Thuốc bán theo đơn

Thùng 1 can x 10 lít

Dung dịch thẩm phân màu đậm đặc (hydrocarbonat)

DIALYSIS 1B

THÀNH PHẦN: Cho 10 lit thành phẩm

Natri hydrocarbonat 840 g

Dinatri edetat.2H₂O.....0,5 g

Nước tinh khiết vừa đủ.....10 lít



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AM VI

Lô B14-3.4-Đường N13-KCN Đông Nam-Củ Chi-TP HCM

DT: 08-37351166 Fax: 08-37351166

Số lô SX:

Ngày SX:

HD :

Ngày 10 tháng 08 năm 2015

TỔNG GIÁM ĐỐC

DS. Trần Việt Huy

Mẫu in trên can

R_x

Thuốc bán theo đơn

Thùng 1 can x 10 lít

DIALISIS 1B

Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (hydrocarbonat)

THÀNH PHẦN: Cho 10 lít thành phẩm

Natri hydrocarbonat 840 g

Dinatri edetat.2H₂O 0,5 g

Nước tinh khiết vừa đủ 10 lít

CHỈ ĐỊNH:

- Suy thận cấp.

- Suy thận mạn tính.

- Tình trạng cơ thể bị thừa nước.

- Tình trạng cơ thể bị nhiễm độc.

- Dùng để điều chỉnh cân bằng kiềm-toan và cân bằng điện giải.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh lý đông máu trầm trọng.

- Các bệnh nhân có tuần hoàn máu và / hoặc huyết áp không ổn định, cần áp dụng phương pháp thẩm phân ngoài cơ thể khác.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

Thuốc dùng theo sự kê đơn của Bác sĩ.

- Chỉ pha loãng ngay trước khi dùng, phần không dùng nữa phải hủy bỏ.

- Khi dùng pha loãng theo tỷ lệ:

Dung dịch Dialisis 2A 1 thể tích

Dung dịch Dialisis 1B 1,225 thể tích

Nước tinh khiết 32,775 thể tích

- Dùng thẩm phân acetat ngoài cơ thể.

- Thời gian thẩm phân tùy thuộc thể trạng bệnh nhân.

BẢO QUẢN: Nơi khô mát, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

TIÊU CHUẨN: TCCS.

SỐ ĐĂNG KÝ:.....

ĐẾ XA TẤM TAY CỦA TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

Amvipharm

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AM VI
Lô B14-3.4-Đường N13-KCN Đông Nam-Củ Chi-TP HCM
ĐT: 08-37351188 Fax: 08-37351186

Số lô SX:
Ngày SX:
HD :

Ngày 10 tháng 08 năm 2015
TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. Trần Việt Huy

DIALISIS 1B

THÀNH PHẦN: Cho 10 lít thành phẩm

Natri hydrocarbonat	840 g
Dinatri edetat.2H ₂ O	0,5 g
Nước tinh khiết vừa đủ	10 lít

DẠNG BẢO CHẾ:

Dung dịch thẩm phân máu đậm đặc (hydrocarbonat)

DƯỢC LỰC HỌC:

Dung dịch thẩm phân là dung dịch có chứa các chất điện giải với nồng độ tương tự như trong dịch ngoại bào hoặc huyết tương. Các dung dịch này cho phép loại bỏ nước, các chất thải trong cơ thể và thay thế bằng các ion điện giải

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Dựa vào sự khuếch tán qua màng bán thấm do có sự chênh lệch nồng độ. Các chất sẽ đi từ nơi có nồng độ cao hơn sang nơi có nồng độ thấp hơn. Dung dịch thẩm phân chứa các ion Na⁺, K⁺, Ca²⁺, Mg²⁺, Cl⁻, Acetat. Máu của bệnh nhân chứa ure, creatinin, acid uric, phosphat và các chất chuyển hoá khác. Bình thường những chất này được đào thải bởi thận. Dung dịch thẩm phân không có chứa những chất trên do đó chúng sẽ khuếch tán từ máu bệnh nhân vào dung dịch thẩm phân cho tới khi nồng độ cân bằng.
- Natri clorid và Kali clorid cũng được khuếch tán từ máu bệnh nhân vào dung dịch thẩm phân do ban đầu nồng độ trong máu bệnh nhân cao hơn, sự khuếch tán diễn ra cho tới khi đạt mức cân bằng.
- Mặt khác, thể tích của dung dịch thẩm phân lớn hơn thể tích máu rất nhiều nên các chất chuyển hoá và các chất điện giải thừa được loại bỏ gần như hoàn toàn ra khỏi máu

CHỈ ĐỊNH:

- Suy thận cấp
- Suy thận mạn tính
- Tình trạng cơ thể bị thừa nước
- Tình trạng cơ thể bị nhiễm độc
- Dùng để điều chỉnh cân bằng kiềm-toan và cân bằng điện giải

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Bệnh lý đông máu trầm trọng
- Các bệnh nhân có tuần hoàn máu và / hoặc huyết áp không ổn định, cần áp dụng phương pháp thẩm phân ngoài cơ thể khác.

NHỮNG LƯU Ý ĐẶC BIỆT VÀ CẢNH BÁO KHI SỬ DỤNG THUỐC:

- Thận trọng với những bệnh nhân có bệnh tim mạch không ổn định hoặc đang xuất huyết.
- Chỉ sử dụng khi dung dịch trong suốt. Không được dùng nếu dung dịch có chứa các tiểu phân chất rắn.
- Không sử dụng một mình dung dịch Dialysis 1B để thẩm phân máu.
- Chú ý: Không được tiêm hoặc tiêm truyền tĩnh mạch

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Dùng theo hướng dẫn của Bác sĩ

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Natri hydrocarbonat làm kiềm hóa nước tiểu, nên có thể làm giảm sự thải trừ quinidin, amphetamin, pseudoephedrin, các thuốc cường giao cảm khác; vì vậy làm tăng độc tính các thuốc này.
- Natri hydrocarbonat có thể tương tác với lithi, làm tăng sự thải trừ lithi.
- Tránh dùng natri hydrocarbonat với rượu.
- Khi dùng phối hợp natri hydrocarbonat với sucralfat, cần chú ý là sucralfat có hiệu quả nhất trong môi trường acid. Do đó, hiệu quả sẽ giảm nếu dùng với thuốc chống acid.
- Sự hấp thu của một số lớn các thuốc giảm đi hoặc chậm lại khi phối hợp với uống thuốc chống acid. Có thể kể một số thuốc sau: digoxin, các tetracyclin, ciprofloxacin, rifampicin, clopromazin, diflunisal, penicilamin, warfarin, quinidin và các thuốc kháng cholinergic.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Trong quá trình thẩm phân máu có thể xảy ra hạ huyết áp, buồn nôn, ói mửa và co giật, chuột rút cơ, tắc nghẽn thông khí.
- Ngoài ra có thể gây nhiễm trùng, xuất huyết hay huyết khối tại đường mạch truyền thẩm phân.
- Các biến chứng lâu dài ở bệnh nhân thẩm phân máu: xơ vữa động mạch tiến triển, tích tụ đạm, bệnh thận nang, mất trí nhớ do tích tụ nhôm. Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TÁC ĐỘNG CỦA THUỐC KHI LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Không có

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: THUỐC DÙNG THEO SƠ KÊ ĐƠN CỦA BÁC SĨ

- Chỉ pha loãng ngay trước khi dùng. Phần không dùng nữa phải hủy bỏ.
- Khi dùng pha loãng theo tỷ lệ:
Dung dịch Dialysis 2A.....1 thể tích
Dung dịch Dialysis 1B hoặc Dialysis DD2.....1,225 thể tích
Nước tinh khiết.....32,775 thể tích
- Dùng thẩm phân acetat ngoài cơ thể.
- Thời gian thẩm phân tùy thuộc thể trạng bệnh nhân

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Quá liều có thể gây ra nhiễm kiềm chuyển hóa và sau đó có thể làm giảm kali huyết hoặc gây co cứng cơ (tetani) do giảm calci huyết. Khi quá liều, cần ngừng thẩm phân. Để khống chế các triệu chứng nhiễm kiềm, người bệnh nên thở bằng cách hít lại không khí thở ra, hoặc nếu nặng hơn có thể phải tiêm truyền tĩnh mạch dung dịch natri clorid 0,9%. Trường hợp giảm kali huyết, có thể dùng kali clorid. Nếu ở người bệnh xuất hiện co cứng cơ mà không thể khống chế được bằng cách hít lại không khí thở ra, có thể cần dùng calci gluconat.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS

HẠN DÙNG: 24 tháng (kể từ ngày sản xuất).

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:

Nơi khô mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30 °C.

TRÌNH BÀY: Thùng 1 can 10 lít

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AM VI (AMVIPHARM)

Lô B14-3,4 Đường N13, KCN Đông Nam, Xã Hòa Phú, Huyện Củ Chi, TP.HCM

*Thuốc này chỉ dùng theo đơn của Bác sĩ.
Không dùng quá liều đã được chỉ định.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến của Bác sĩ.
Không sử dụng thuốc đã quá hạn dùng.
Khi dùng thuốc, nếu có dấu hiệu khác thường, nên ngưng ngay
và hỏi ý kiến Bác sĩ hoặc Dược sĩ
Để thuốc ngoài tầm với của trẻ em*

lu



Tổng Giám Đốc

DS Trần Việt Huy



TUQ.CỤC TRƯỞNG

P.TRƯỞNG PHÒNG

Lỗ Minh Hùng

*CP * HINH*

24